

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS-ST

Ngày: 24-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Du

Ông Trần Đức Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Ông Tê Hoàng Anh T1 - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2021/TLST-HS ngày 03/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 10/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-HS ngày 24/8/2021 đối với bị cáo:

THÁI ĐÌNH T, Sinh ngày: 17/6/1985; Nơi ĐKKHKT: Tổ 26, phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 06, phường Phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Thành C(chết) và bà Nguyễn Thị Đ(chết), có vợ là Nguyễn Thị H và có 01 con sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hoàng Trần Vũ T1- Sinh năm 1997. Đơn vị công tác: Công an phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Ông Ngô Văn V- Sinh năm: 1987. Đơn vị công tác: Công an phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn T1 A- Sinh năm: 1990. Nơi cư trú: K39/2 đường N, phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn H- Sinh năm 1990. Địa chỉ nơi làm việc: Công an quận Cẩm Lệ (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Trường S - Sinh năm: 1978. Nơi cư trú: Tổ 38 phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Ông Trần Đình T2- Sinh năm: 1981. Nơi cư trú: K43/01 đường N, phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Bà Thái Thị Mộng M- Sinh năm: 1978. Nơi cư trú: K43/01 đường N, phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Ông Thái Bình S1- Sinh năm: 1975. Nơi cư trú: K43/5 đường N, Tổ 29 phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Bà Phan Thị N- Sinh năm: 1978. Nơi cư trú: Tổ 90 phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Ông Huỳnh Văn T3 - Sinh năm: 1968. Nơi cư trú: Số 42 đường P, Tổ 21 phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Ông Văn Kỹ V- Sinh năm: 1984. Nơi cư trú: K448/40 đường V, quận H, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/6/2021, sau khi nhậu xong cùng với bạn thì THÁI ĐÌNH T nhớ lại mâu thuẫn từ trước với ông Thái Bình S1(là em họ hàng của T) nên một mình điều khiển xe ô tô BKS: 43A-366.93 đến trước quán cà phê tại số K43/01 đường N, phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng để tìm S1 giải quyết. Đến nơi, T xuống xe, rút điện thoại vừa điện vừa đi về phía nhà S1. Cùng lúc này, T gặp một thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đang điều khiển xe mô tô đi ngang qua và chửi T. T cầm sẵn điện thoại nên ném về phía người thanh niên này nhưng không trúng. Nghe tiếng ồn ào phía trước nhà, ông S1 và vợ là bà Đào Thị Thùy T4 đi ra thấy thì can ngăn T, người thanh niên điều khiển xe mô tô rời đi. Nhìn thấy ông S1, T chửi bới và xông vào đánh ông S1. Thấy vậy, ông Trần Đình T2(là em rể của S1) can ngăn và kéo T về phía trước quán cà phê K43/01 N, còn bà Trang cùng bà Thái Thị Mộng M(là vợ của ông Tài và là em họ hàng của T) can ngăn và kéo ông S1 về phía vườn mai gần đó. Lúc này, T vẫn tiếp tục chửi, đòi xông vào đánh ông S1, gây ồn ào, mất trật tự trị an khu vực. Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, Công an phường Đ, quận C tiếp nhận tin báo về sự việc gây mất trật tự an ninh tại địa phương nên lãnh đạo chỉ huy ca trực đã phân công cán bộ trực ban là đồng chí đại úy Ngô Văn V và đồng chí thượng sỹ Hoàng Trần Vũ T1 trực tiếp xuống hiện trường để giải quyết vụ việc. Khoảng 05 phút sau, đồng chí V và đồng chí T1 đến hiện trường. Lúc này, T vẫn tiếp tục chửi bới, la hét nên đồng chí V và đồng chí T1 giới thiệu mình là cán bộ Công an phường Hòa Thọ Đông đến giải quyết vụ việc và yêu cầu T chấm dứt hành vi vi phạm nhưng T không chấp hành mà có hành động cời áo ra, tiếp tục la hét, chửi bới. Thấy T manh động, đồng chí T1 dùng điện thoại di động cá nhân ghi hình lại. Đồng chí V yêu cầu T mang khẩu trang vào để làm việc nhưng

T không chấp hành mà tiếp tục chửi bới, la hét, đồng thời tiếp tục đi tìm đánh S1 nhưng được ông Tài can ngăn, kéo về trước quán cà phê K43/01 đường N. Tại đây, T thấy ông Văn Kỳ V đang đứng trước quán cà phê thì lao vào dùng tay đánh vào mặt ông Viễn. Bị T đánh, ông Viễn bỏ chạy. Lúc này, đồng chí V đi vào nhà để tìm ông S1, đồng thời phân công đồng chí T1 theo dõi, kịp thời ngăn cản, không để T thực hiện các hành vi vi phạm. Ông Nguyễn Văn H thấy nên điều khiển xe mô tô đến trước quán cà phê đứng để theo dõi, chứng kiến vụ việc.

Trong lúc T đang đứng trước quán cà phê K43/01 đường N chửi bới, la hét thì nhìn thấy ông S1 từ phía vườn mai đi ra, T xông vào đánh S1 thì được ông Tài và bà Phan Thị Ncan ngăn. Bà Nguyệt đẩy ông S1 về nhà. Thấy vậy, đồng chí T1 yêu cầu T chấm dứt hành vi vi phạm thì T chửi bới và dùng tay phải đánh vào mặt, đẩy đồng chí T1 ngã xuống, làm vùng mặt bên phải đồng chí T1 va vào mặt đường bê tông. Cùng lúc, đồng chí V từ trong nhà ông S1 đi ra thấy vậy chạy lại không chế ôm T từ phía sau. Đồng chí T1 đứng dậy, áp sát dùng tay không chế T nhưng T dùng tay phải túm lấy cổ áo đồng chí T1 và dùng tay trái đâm vào vùng mặt của đồng chí Tuấn. Nhìn thấy đồng chí T1 bị đánh, ông Huy điều khiển xe mô tô lại gần hỗ trợ không chế T. Sau khi không chế được T, đồng chí V và đồng chí T1 yêu cầu T lên xe mô tô về trụ sở Công an phường Hòa Thọ Đông làm việc nhưng T không chấp hành. Do trụ sở Công an phường Hòa Thọ Đông gần nơi xảy ra vụ việc nên đồng chí V và đồng chí T1 đưa T đi bộ về trụ sở nhưng đi được một đoạn, T nằm ra mặt đường, không chấp hành cho đến khi có lực lượng hỗ trợ đến mới đưa được T về Trụ sở Công an phường Hòa Thọ Đông để làm việc.

Vật chứng và tài sản thu giữ:

- 03 (ba) đĩa CD lưu trữ các đoạn video ghi lại diễn biến vụ việc;
- 01 (một) xe ô tô hiệu Dahatsu, màu đỏ, BKS: 43A-366.93;
- 01 (một) Giấy đăng ký xe ô tô số 057927; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số KD6865062; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 1040136 đối với xe ô tô BKS: 43A-366.93, cùng mang tên THÁI ĐÌNH T.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 658/C09C-DD3, ngày 14/6/2021 của Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do diện xây xước da, biến đổi sắc tố da của Hoàng Trần Vũ T1 tại thời điểm giám định là 3%.

Từ những tình tiết nêu trên, tại Cáo trạng số 48/CT-VKSCL ngày 03/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đã truy tố bị cáo THÁI ĐÌNH T về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội là vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày

15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo T mức hình phạt tù 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với xe ô tô hiệu Dahatsu, màu đỏ, BKS: 43A-366.93; 01 (một) Giấy đăng ký xe ô tô số 057927; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số KD6865062; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 1040136 đối với xe ô tô BKS: 43A-366.93, cùng mang tên THÁI ĐÌNH T là tài sản của THÁI ĐÌNH T không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ trả lại cho THÁI ĐÌNH T.

+ Đối với 03 (ba) đĩa CD lưu trữ các đoạn video ghi lại diễn biến vụ việc tiếp tục chuyển theo hồ sơ vụ án lưu trữ theo quy định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo THÁI ĐÌNH T đã khai nhận hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng là bị cáo vô cùng ân hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, xét xử của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo THÁI ĐÌNH T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu hồi được cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện tại hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 11/6/2021, tại trước khu vực nhà số K43/01 đường N, phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng, trong khi đồng chí đại úy Ngô Văn V và đồng chí thượng sỹ Hoàng Trần Vũ T1 thuộc lực lượng Công an phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng thực hiện nhiệm vụ giữ gìn trật tự trị an tại khu vực theo quy định thì bị THÁI ĐÌNH T chửi bới, xô ngã và dùng tay đâm vào mặt đồng chí Hoàng Trần Vũ Tuấn, gây thương tích cơ thể cho đồng chí T1 là 3% (theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 658/C09C-DD3, ngày 14/6/2021 của Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng) để chống đối, cản trở, làm đồng chí V và đồng chí T1 không thực hiện được công vụ. Do đó, hành vi này của

bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo T về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, có nhận thức pháp luật và xã hội nhất định nhưng lại có hành vi cản trở, xô đẩy, đánh lại người thi hành công vụ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của cơ quan quản lý Nhà nước, của những người được giao nhiệm vụ, công vụ, làm giảm hiệu lực quản lý của cơ quan Nhà nước, mà còn làm mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý bất bình cho quần chúng nhân dân trên địa bàn. Do đó, HĐXX xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, hành vi phạm tội của bị cáo T là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo T có mẹ là thương binh hạng 4/4, ông nội và bà nội là người có công với cách mạng và chú ruột là liệt sĩ. Đồng thời, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đồng chí V và đồng chí T1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[3.4] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, bản thân có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xét thấy không cần thiết xử phạt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người tốt và cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe ô tô hiệu Dahatsu, màu đỏ, BKS: 43A-366.93; 01 (một) Giấy đăng ký xe ô tô số 057927; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số KD6865062; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 1040136 đối với xe ô tô BKS: 43A-366.93, cùng mang tên THÁI ĐÌNH T là tài sản của THÁI ĐÌNH T không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ trả lại cho THÁI ĐÌNH T là có cơ sở; nên HĐXX không xem xét.

- Đối với 03 (ba) đĩa CD lưu trữ các đoạn video ghi lại diễn biến vụ việc, tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[5] Đối với hành vi của THÁI ĐÌNH T gây thương tích cho ông Hoàng Trần Vũ T13%: Ông T1 không đề nghị khởi tố và không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét.

Đối với hành vi “*Điều khiển xe ô tô trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,4 miligam/ 1 lít khí thở*” và “*Điều khiển xe ô tô không có giấy phép lái xe*” của THÁI ĐÌNH T vi phạm điểm a khoản 10 Điều 5 và điểm b khoản 8 Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ, Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ đã chuyển hồ sơ đến Đội CSGT-TT Công an quận Cẩm Lệ xử lý theo quy định nên HĐXX không xem xét.

Đối với hành vi “*Đánh nhau*” và “*Say rượu, bia gây mất trật tự công cộng*” của THÁI ĐÌNH T vi phạm điểm a khoản 2 Điều 5 và điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ và hành vi “*Không thực hiện biện pháp bảo vệ cá nhân đối với người có nguy cơ mắc bệnh dịch theo hướng dẫn của Cơ quan y tế*” của THÁI ĐÌNH T vi phạm quy định điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ, Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ đã chuyển hồ sơ đến Công an quận Cẩm Lệ xử lý theo quy định nên HĐXX không xem xét.

[6] Tại phiên tòa, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đề nghị áp dụng cho bị cáo THÁI ĐÌNH T là có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như đã phân tích nêu trên, nên được HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo THÁI ĐÌNH T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Tuyên bố bị cáo THÁI ĐÌNH T phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

Xử phạt bị cáo THÁI ĐÌNH T 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24-9-2021).

Giao bị cáo THÁI ĐÌNH T cho Ủy ban nhân dân phường Phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết

định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên: Lưu hồ sơ vụ án 03 (ba) đĩa CD lưu trữ các đoạn video ghi lại diễn biến vụ việc.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo THÁI ĐÌNH T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND tp. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS CA quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Sở tư pháp tp. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Ngô Thị Thanh Tuyền

